

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn - Bí thư Đoàn phường Văn Đẩu

Bà Trần Thị Trúc Hoa - Phó Bí thư Đoàn phường Ngọc Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 165/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2002; Nơi thường trú: Tổ 16, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Tổ Đ 1, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Anh V và bà Đặng Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 9 năm 2024; Có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thuỳ T, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2009; ĐKKHKT: Tổ T3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Số 03/287 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Phạm Thuỳ L, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Tổ T 3, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Số 03/287 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ của bị hại); Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị Minh Hiếu
- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; Địa chỉ: Số 112 đường L, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc, Phan Tuấn A và cháu Nguyễn Thùy Tr (sinh ngày 30/3/2009 (15 tuổi 21 ngày); Trú tại số 03/287 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng) có quan hệ tình cảm yêu đương. Khoảng 17 giờ 30 ngày 20/4/2024, Tuấn A cùng cháu T đi ăn sinh nhật T. Xong, T rủ cháu T đi khách sạn, T đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thùy T chở cháu T đến khách sạn Hải Anh ở số 129 đường C 1, phường B, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng và thuê phòng 302 ở tầng 3. Khi Nguyễn Thùy T đang ngồi trên giường trong phòng thì cháu T chủ động tiến đến ôm Tuấn A, cả hai ôm hôn nhau rồi nằm ngả ra giường, cháu T bảo Tuấn A đi lấy bao cao su. Rồi, Phan Tuấn A và cháu T tự cởi bỏ quần áo, Tuấn A đeo bao cao su và thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trang được khoảng 05 phút thì Tuấn A xuất tinh vào bao cao su. Sau khi quan hệ tình dục xong, Tuấn A chở cháu Trang về. Sau đó, mẹ cháu T là chị Phạm Thùy L (sinh năm 1983, trú tại số 03/287 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng) phát hiện sự việc đã cùng cháu T đến Công an phường B trình báo.

Tại bản kết luận giám định số 597/2024/KLXHTE-TTPYHP ngày 20/8/2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Không có dấu vết thương tích trên cơ thể và quanh bộ phận sinh dục. Màng trinh dẫn rộng, rách cũ vị trí 01 giờ và 03 giờ. Trong âm đạo không có xác tinh trùng. Hiện tại nạn nhân không có thai.”*

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKSKA ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An truy tố bị cáo Phan Tuấn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tuấn A từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Giao bị cáo Phan Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường 30.000.000 đồng và không có yêu cầu nội dung nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu quan điểm bảo vệ cho bị hại: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Kiến An, của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội và tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Tại phòng 302 ở tầng 3 khách sạn H ở số 129 đường C 1, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thùy T. Mặc dù T đồng ý cho bị cáo giao cấu với mình là hoàn toàn tự nguyện, nhưng tại thời điểm ngày 20/4/2024 cháu Nguyễn Thùy T mới được 15 tuổi 21 ngày, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em, gây hoang mang bức xúc, dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Phan Tuấn A có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng và không yêu cầu nội dung nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phan Tuấn A 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phan Tuấn A.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phan Tuấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà